

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số nhà 13, tổ 13, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Trường S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Số nhà 13, tổ 13, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trường S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trường S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Đoàn Nam Kh – sinh ngày 21/8/2008 và cháu Đoàn Bảo N – sinh ngày 24/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đoàn Trường S phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đoàn Nam Kh 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng; cháu Đoàn Bảo N 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Kh, cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000345 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S chưa thi hành án số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng anh Sơn còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự và người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 5, 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình,
- VKSND TP Hòa B,
- Chi cục THADS TP Hòa B,
- UBND TT Chi N, huyện Lạc Th, HB.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Hiền